

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG VÀ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM ĐẾN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

DVT: triệu đồng

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Nguồn vốn thực hiện nghị quyết					Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó				
				Đầu tư cơ sở		Máy móc, thiết bị		
			Ngân sách TW hỗ trợ theo NQ 15 (80%)	HTX đối ứng (20%)	Vốn phát triển đất trồng lúa theo NĐ35 (50%)	HTX đối ứng (50%)		
I	HTX DVNN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình		9.013	6.450	1.613	475	475	
1	Máy móc, thiết bị		950			475	475	
	Máy bay nông nghiệp T40	01 thiết bị	550			275	275	
	Hệ thống Máy cuộn rơm bánh xích	01 máy	400			200	200	
2	Cơ sở hạ tầng		8.063	6.450	1.613			
	Xây dựng trạm bơm Hai Giàu đội 1	Diện tích phục vụ 70 ha	723	578	145			
	Xây dựng 01 trạm bơm Cửa đội 2	Diện tích phục vụ 60 ha	723	578	145			
	Xây dựng 01 trạm bơm Lược đội 5	Diện tích phục vụ 100 ha	736	589	147			
	Xây dựng 01 trạm bơm chùa Tân Bửu	Diện tích phục vụ 90 ha	848	678	170			
	Xây dựng mở rộng đường giao thông nội đồng	Chiều dài khoảng 1.914m; Kết cấu mặt đan BTCT rộng 3m, nền đường 4m, hệ thống cống	5.033	4.026	1.007			
II	HTX TM DVNN Bình Hoà, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình		5.013	3.210	803	500	500	
1	Máy móc, thiết bị		1.000			500	500	
	Hệ thống máy xay xát, lúa gạo liên hoàn	01 hệ thống	550			275	275	
	Dây chuyền đóng gói vận chuyển gạo	01 hệ thống	450			225	225	
2	Cơ sở, hạ tầng		4.013	3.210	803			
	Hệ thống trạm bơm điện phục vụ sản xuất (Trạm bơm Máy Cây, Trạm bơm Hai Hương, Trạm bơm Ông Tánh, Trạm bơm Ba Ngòi, trạm bơm Lung Đốc)	Diện tích phục vụ 420 ha	4.013	3.210	803			
III	HTX DVNN Phú Thọ, huyện Tam Nông		1.650	1.120	280	125	125	
1	Máy móc, thiết bị		250			125	125	
	Thiết bị bơm trực đứng tại trạm bơm Phú Thọ 2	01 đồng bộ bơm	250			125	125	
2	Cơ sở, hạ tầng		1.400	1.120	280			

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Nguồn vốn thực hiện nghị quyết					Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó				
				Đầu tư cơ sở		Máy móc, thiết bị		
				Ngân sách TW hỗ trợ theo NQ 15 (80%)	HTX đối ứng (20%)	Vốn phát triển đất trồng lúa theo NĐ35 (50%)	HTX đối ứng (50%)	
1	Xây dựng 02 sông bơm và 02 đồng bộ bơm điện	Sông bơm bằng BTCT, diện tích phục vụ 247 ha	1.400	1.120	280			
IV	HTX DV NN Phú Xuân, xã Phú Đức, huyện Tam Nông		2.000	1.600	400			
	Cơ sở hạ tầng		2.000	1.600	400			
1	Xây dựng 02 sông bơm và 04 đồng bộ bơm trực đứng	Sông bơm bằng BTCT, diện tích phục vụ 575 ha	2.000	1.600	400			
V	HTX DVNN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò		5.800	4.240	1.060	250	250	
1	Máy móc, thiết bị		500			250	250	
	01 Máy làm đất 3 trong 1 (làm đất, ủi đất, và tung phân)	01 máy	500			250	250	
2	Cơ sở hạ tầng		5.300	4.240	1.060			
	Xây dựng các trạm bơm gồm: (02 trạm bơm điện Sáu Nhon + 2 cống D1000; Trạm bơm điện Hai Chát; Trạm bơm điện Ba Na; Trạm bơm điện Hai Tháo;01 TBA 3P-160kVA)	Diện tích phục vụ 280 ha	3.550	2.840	710			
	Xây dựng 02 Trạm bơm gồm: (Trạm bơm điện Sáu Thề; Trạm bơm điện Cụt Ứng; 01 TBA 3P-160kVA)	Diện tích phục vụ 86 ha	1.750	1.400	350			
VI	HTX DVNN Mỹ Long, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh		10.974	7.979	1.995	500	500	
1	Máy móc, thiết bị		1.000			500	500	
	Máy hút chân không công nghiệp	01 máy	100			50	50	
	Hệ thống máy móc thiết bị phối trộn đập tuýp tự động nước cốt chanh mật ong	01 hệ thống	400			200	200	
	Máy sấy gia nhiệt năng lượng mặt trời 30 vĩ trở	01 máy	100			50	50	
	Máy chưng cất tinh dầu chanh	01 máy	250			125	125	
	Máy gọt vỏ chanh, vắt nước chanh thể hệ mới	01 máy	150			75	75	
2	Cơ sở, hạ tầng		9.974	7.979	1.995			
	Hoàn thiện đê bao tuyến kênh Xẻo Muồng (đoạn từ kênh Hội Đồng Tường đến đường DT 850);	Cán đá láng nhựa chiều dài khoảng 1300 m, B mặt rộng 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	3.250	2.600	650			
	Cống hồ kênh Ranh (giáp kênh HĐT)	Cống BTCT kết hợp cầu giao thông, khẩu độ 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	1.924	1.539	385			

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Nguồn vốn thực hiện nghị quyết					Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó				
				Đầu tư cơ sở		Máy móc, thiết bị		
			Ngân sách TW hỗ trợ theo NQ 15 (80%)	HTX đối ứng (20%)	Vốn phát triển đất trồng lúa theo NĐ35 (50%)	HTX đối ứng (50%)		
	Hoàn thiện đê bao tuyến Bờ Nam kênh Ranh (đoạn từ kênh Hội Đồng Tường đến Đường Cao	Cán đá láng nhựa chiều dài khoảng 800 m, B mặt rộng 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	2.300	1.840	460			
	Hoàn thiện đê bao bờ Nam tuyến kênh thủy lợi Bờ Cản	Cán đá láng nhựa chiều dài khoảng 1000 m, B mặt rộng 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	2.500	2.000	500			
VII	HTX DVNN Số 1 Tân Phước, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng		3.300	2.200	550	275	275	
1	Máy móc, thiết bị		550			275	275	
	Máy bay phun xịt	01 máy	550			275	275	
2	Cơ sở hạ tầng		2.750	2.200	550			
	Kiên cố hoá đường nội đồng trạm 1C	Kiên cố hóa đường nước + đường nội đồng Nền 5m mặt 3,5m dài khoảng 1,5km	2.000	1.600	400			
	Xây dựng 03 Trạm bơm	Diện tích 180 ha	750	600	150			
VIII	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Thành Lập xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng		3.440	1.600	400	720	720	
1	Máy móc, thiết bị		1.440			720	720	
	Máy xay gạo mi ni	1 máy	200			100	100	
	Máy cày	1 máy	440			220	220	
	Đầu máy đắp bờ	1 máy	100			50	50	
	Đầu máy máy cuộn rơm	1 máy	150			75	75	
	Drone T40P	1 thiết bị	550			275	275	
2	Cơ sở hạ tầng		2.000	1.600	400			
	Xây dựng nhà xưởng	Kích thước 4m x 18 m	500	400	100			
	Xây dựng Đường nội đồng	Mặt đường rộng 3,5m, nền 5m	1.500	1.200	300			

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Nguồn vốn thực hiện nghị quyết					Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó				
				Đầu tư cơ sở		Máy móc, thiết bị		
			Ngân sách TW hỗ trợ theo NQ 15 (80%)	HTX đối ứng (20%)	Vốn phát triển đất trồng lúa theo NĐ35 (50%)	HTX đối ứng (50%)		
IX	HTX Xoài Tân Thuận Tây, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh		2.000	1.600	400			
	Cơ sở hạ tầng		2.000	1.600	400			
1	Xây dựng Hệ Thống nhà sơ chế, đóng gói, kho lạnh, máy sấy, bể lắng, thiết bị phục vụ chế biến	Quy mô nhà sơ chế (kích thước 3m x 4m); đóng gói (kích thước 3m x 4m); kho lạnh (kích thước 4m x 4m); máy sấy công suất lớn 3 (sấy nhiệt); bể lắng (kích thước 3m x 3m); thiết bị phục vụ chế biến như 1 máy hút chân không, bao bì, dụng cụ khác (diện tích khu đất 40m2)	2.000	1.600	400			
X	HTX Trường Phát, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười		2.350			1.175	1.175	
	Máy móc, thiết bị		2.350			1.175	1.175	
1	Máy cày	1 máy	500			250	250	
2	Máy bay nông nghiệp	2 máy	1.100			550	550	
3	Đồng bộ bơm điện và tủ điều khiển thông minh.	3 bộ	750			375	375	
XI	HTX Thắng Lợi, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười		6.600	4.200	1.050	675	675	
1	Máy móc, thiết bị		1.350			675	675	
	Máy bay không người lái Drone	2 máy	1.100			550	550	
	Đồng bộ bơm điện và tủ điều khiển thông minh.	1 bộ	250			125	125	
2	Cơ sở hạ tầng		5.250	4.200	1.050			
	Xây dựng nhà kho, phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Kích thước 20m x 50 m	2.800	2.240	560			
	Sửa chữa, nâng cấp công kết hợp với sông bơm Trạm bơm Mỹ Đông 1	Chiều dài khoảng 50 m	1.200	960	240			
	Xây dựng trạm bơm (5 trạm)	Diện tích 362 ha	1.250	1.000	250			
XII	Hợp tác xã sản xuất Dịch vụ nông nghiệp Hồng Phát, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự		3.040	800	200	1.020	1.020	
1	Máy móc, thiết bị		2.040			1.020	1.020	
	Máy cày	01 chiếc	440			220	220	

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Nguồn vốn thực hiện nghị quyết					Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Trong đó				
				Đầu tư cơ sở		Máy móc, thiết bị		
			Ngân sách TW hỗ trợ theo NQ 15 (80%)	HTX đối ứng (20%)	Vốn phát triển đất trồng lúa theo NĐ35 (50%)	HTX đối ứng (50%)		
	Đầu máy đập bờ	02 cái	200			100	100	
	Đầu máy cuộn rơm	02 máy	300			150	150	
	Drone T40P	02 máy	1.100			550	550	
2	Cơ sở hạ tầng		1.000	800	200			
	Trạm bơm tiêu Địa sinh	- Nhà trạm 4x6 m '- Bộ bơm 60 HP	250	200	50			
	Trạm bơm tưới cống bà Hai Yến	- Nhà trạm 4x6 m '- Bộ bơm 60 HP	250	200	50			
	Xây dựng nhà kho, xường tập kết bảo quản nông sản	Diện tích 300 m ²	500	400	100			
XIII	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp - Vận tải Ánh Bình Minh, huyện Lai Vung		4.020			2.010	2.010	
1	Máy móc, thiết bị		4.020			2.010	2.010	
	Máy ép viên	Công suất 1,5-2 tấn/h	400			200	200	
	Máy nghiền	Công suất 1,5-2 tấn/h	320			160	160	
	Máy sấy phân	Công suất 1-2 tấn/1h	750			375	375	
	Cân đóng bao điện tử	1	200			100	100	
	Xe xúc lật	1	700			350	350	
	Xe vận chuyển	1	1.100			550	550	
	Máy biến áp	1	550			275	275	
XIV	HTX DVNN Số 2 - Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh		2.435		-	1.218	1.218	
1	Máy móc, thiết bị		2.435			1.218	1.218	
	Máy sấy lúa SS-60BD	18 - 20 tấn/mỡ	415			208	208	
	Máy biến áp 3P	45 KVA	500			250	250	
	Băng tải	Nghiêng lòng máng	200			100	100	
	Máy tách hạt	1500kg/giờ	220			110	110	
	Máy bay phun xịt	02 máy	1.100			550	550	
	Tổng cộng:		61.635	35.000	8.750	8.943	8.943	

PHỤ LỤC 2: HỖ TRỢ ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG VÀ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM ĐẾN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Ghi chú
				Ngân sách TW hỗ trợ (80%)	HTX đối ứng (20%)	
I	HTX DVNN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình		8.063	6.450	1.613	
1	Xây dựng trạm bơm Hai Giàu đội 1	Diện tích phục vụ 70 ha	723	578	145	- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg
2	Xây dựng 01 trạm bơm Cửa đội 2	Diện tích phục vụ 60 ha	723	578	145	- Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân ở ô bao số 48, 49 với diện tích 712 ha (trong đó 600 ha lúa, 80 ha cây ăn trái, 32 ha hoa màu)
3	Xây dựng 01 trạm bơm Lược đội 5	Diện tích phục vụ 100 ha	736	589	147	
4	Xây dựng 01 trạm bơm chùa Tân Bửu	Diện tích phục vụ 90 ha	848	678	170	- Góp phần sớm hoàn thiện Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ diện tích 200 ha giai đoạn 2021 - 2025
5	Xây dựng mở rộng đường giao thông nội đồng	Chiều dài khoảng 1.914m; Kết cấu mặt đan BTCT rộng 3m, nền đường 4m, hệ thống cống điều tiết.	5.033	4.026	1.007	- HTX có nhiều thành viên tham gia (1.034 thành viên), mô hình cánh đồng lớn, Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, phát triển, mở rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, sinh học, giảm phát thải. - HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 01 tiêu chí chưa đạt là tỷ lệ liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng chỉ đạt 42,5% (255/600ha) hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, diện tích còn lại ký hợp đồng qua thương lái Hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ vùng sản xuất lúa gạo an toàn, quy mô lớn: Tổ chức sản xuất 200ha lúa an toàn; 250 ha sản xuất giảm giá thành theo quy trình 1P5G. Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao.
II	HTX TM DVNN Bình Hoà, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình		4.013	3.210	803	
1	Hệ thống trạm bơm điện phục vụ sản xuất (Trạm bơm Máy Cây, Trạm bơm Hai Hương, Trạm bơm Ông Tánh, Trạm bơm Ba Ngời, trạm bơm Lung Đốc)	Diện tích phục vụ 420 ha	4.013	3.210	803	- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg - Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân ở ô bao số 15, 25 với diện tích 1321 ha (trong đó 870 ha lúa, 433ha cây ăn trái, 18 ha hoa màu) - Góp phần sớm hoàn thiện Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ diện tích 400 ha giai đoạn 2021 - 2025 - HTX có nhiều thành viên tham gia (1.616 hộ nông dân trên địa bàn ấp Bình Hòa và Bình Trung), mô hình cánh đồng lớn, mở rộng mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP, GIC, mở rộng vùng cây ăn trái chuẩn VietGAP, thực hành theo tiêu chuẩn cánh đồng mẫu gắn với liên kết tiêu thụ, thực hành các diện tích theo chương trình 1 triệu hecta tín chỉ cacbon. - HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 01 tiêu chí chưa đạt là tỷ lệ liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng chỉ đạt 9,5% (38/400ha) hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, diện tích còn lại ký hợp đồng qua thương lái Hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ vùng sản xuất lúa gạo an toàn, quy mô lớn: Tổ chức sản xuất HTX đăng ký với tổ chức RIKOLTO hỗ Trợ quy trình sản xuất SRP với diện tích là 293 hộ với 423ha. Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao.
III	HTX DVNN Phú Thọ, huyện Tam Nông		1.400	1.120	280	
1	Xây dựng 02 sông bơm và 02 đồng bộ bơm điện	Sông bơm bằng BTCT, diện tích phục vụ 247 ha	1.400	1.120	280	- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg - Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân ở ô bao số 04. - Góp phần sớm hoàn thiện Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ diện tích 352 ha giai đoạn 2021 - 2025 - HTX có nhiều thành viên tham gia (430 thành viên), mô hình cánh đồng lớn, Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, phát triển, mở rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, sinh học, giảm phát thải. - HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 01 tiêu chí chưa đạt là tỷ lệ liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng chỉ đạt 8,5% (30,4/352ha) hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, diện tích còn lại ký hợp đồng qua thương lái . Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao. HTX Tham gia đề án HTX kiểu mới theo Quyết định 167/QĐ-TTg

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Ghi chú
				Ngân sách TW hỗ trợ (80%)	HTX đối ứng (20%)	
IV	HTX DV NN Phú Xuân, xã Phú Đức, huyện Tam Nông		2.000	1.600	400	
1	Xây dựng 02 sông bơm và 04 đồng bộ bơm trực đứng	Sông bơm bằng BTCT, diện tích phục vụ 575 ha	2.000	1.600	400	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg - Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân ở ô bao số 25. - Góp phần sớm hoàn thiện Dự án sản xuất lúa chứng nhận an toàn kết hợp với hệ thống bơm tưới tiết kiệm nước diện tích 650 ha giai đoạn 2021 - 2025 - HTX có nhiều thành viên tham gia (117 thành viên), mô hình cánh đồng lớn, Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, phát triển, mở rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, sinh học, giảm phát thải. - HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 01 tiêu chí chưa đạt là tỷ lệ liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng chỉ đạt 18,5% (120/650ha) hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, diện tích còn lại ký hợp đồng qua thương lái. - Hợp tác xã có tham gia Đề án bảo tồn và phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn quốc gia Tràm Chim. Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao.
V	HTX DVNN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò		5.300	4.240	1.060	
1	Xây dựng các trạm bơm gồm: (02 trạm bơm điện Sáu Nhon + 2 cống D1000; Trạm bơm điện Hai Chắt; Trạm bơm điện Ba Na; Trạm bơm điện Hai Tháo; 01 TBA 3P-160kVA)	Diện tích phục vụ 280 ha	3.550	2.840	710	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg - HTX kiểu mẫu, có số lượng thành viên lớn (1.811 thành viên) trên phạm vi toàn xã tham gia với doanh thu 2022 đạt 22.723 triệu đồng, sản xuất qui mô lớn, phục vụ sản xuất, tiêu thụ hàng hóa cho thành viên HTX và cộng đồng tại địa phương - Góp phần đảm bảo phục vụ sản xuất và , áp dụng cơ giới hoá vào các khâu sản xuất, đối với ngành hàng chủ lực, hiện toàn xã có 1.200 ha đất trồng lúa 03 vụ/ năm. - Đã quy hoạch vùng sản xuất trọng điểm với tổng diện 256 ha để thực hiện sản xuất lúa an toàn, chất lượng cao áp dụng các biện pháp tiên tiến, khoa học, triển khai và công bố vị trí vùng sản xuất để định hướng cho người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp từng vùng sản xuất theo quy hoạch được phê duyệt 172ha - Góp phần đáp ứng vùng quy hoạch sản xuất trọng điểm 3 ngành hàng chủ lực: lúa, lúa - màu và cây ăn trái. - Hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi của xã hiện nay cơ bản đảm bảo việc vận chuyển cho phục vụ sản xuất trên địa bàn xã (xã đạt tiêu chí giao thông và thủy lợi theo chuẩn xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao). - Cung cấp Gạo an toàn phục vụ cho thành viên; bảo vệ sức khoẻ cho cộng đồng. - Năm 2024 HTX DVNN Bình Thành đăng ký thực hiện mô hình lúa chất lượng cao 100ha (giống OM380) theo chính sách hỗ trợ của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP. - HTX đáp ứng đủ điều kiện theo Hướng dẫn số 3894/HD-SNN của Sở Nông nghiệp, tương ứng với tiêu chí hồ sơ minh chứng Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao của UBND xã Bình Thành đang thực hiện. Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao. HTX Tham gia đề án HTX kiểu mới theo Quyết định 167/QĐ-TTg
2	Xây dựng 02 Trạm bơm gồm: (Trạm bơm điện Sáu Thề; Trạm bơm điện Cụt Ứng; 01 TBA 3P-160kVA)	Diện tích phục vụ 86 ha	1.750	1.400	350	
VI	HTX DVNN Mỹ Long, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh		9.974	7.979	1.995	

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Ghi chú
				Ngân sách TW hỗ trợ (80%)	HTX đối ứng (20%)	
1	Hoàn thiện đề bao tuyến kênh Xẻo Muồng (đoạn từ kênh Hội Đồng Tường đến đường DT 850);	Cán đá láng nhựa chiều dài khoảng 1300 m, B mặt rộng 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	3.250	2.600	650	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp nội dung được hỗ trợ theo QĐ 1804/QĐ - TTg - Công trình hạ tầng phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa thuận tiện hơn cho hợp tác xã. - Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế HTX vẫn có lãi. - Gia công thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm Nước cốt chanh mật ong cô đặc giúp nâng cao giá trị trái chanh không hạt và mật ong rừng trăm đồng tháp - HTX là đầu mối liên kết và tiêu thụ nông sản cho bà con địa phương không riêng sản phẩm chanh không hạt - Nỗ lực trong các hoạt động địa phương và nhận được các bằng khen HTX xuất sắc từ Huyện và Xã. - Bà con trong khu đề bao cần hỗ trợ hạ tầng do trước nay làm ruộng, đường xá, đê điều, cống, điện,...hoàn thiện thì bà con sẽ yên tâm lên vườn canh tác - Nâng cao thu nhập, không chịu tình cảnh bấp bênh, mất công mà còn chịu lỗ như các giai đoạn lúa thất. - HTX đáp ứng theo Hướng dẫn số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn tạm thời “Tiêu chí vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng, hiện đại gắn với công nghiệp chế biến và tiêu thụ” (các tiêu chí hạ tầng, quy hoạch, kĩ thuật được nêu rõ trong phụ lục thông tin HTX)
2	Cống hở kênh Ranh (giáp kênh HDT)	Cống BTCT kết hợp cầu giao thông, khẩu độ 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	1.924	1.539	385	
3	Hoàn thiện đề bao tuyến Bờ Nam kênh Ranh (đoạn từ kênh Hội Đồng Tường đến Đường Cao tốc)	Cán đá láng nhựa chiều dài khoảng 800 m, B mặt rộng 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	2.300	1.840	460	
4	Hoàn thiện đề bao bờ Nam tuyến kênh thủy lợi Bờ Cản	Cán đá láng nhựa chiều dài khoảng 1000 m, B mặt rộng 3,5 m, diện tích phục vụ 100 ha	2.500	2.000	500	
VII	HTX DVNN Số 1 Tân Phước, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng		2.750	2.200	550	
1	Kiên cố hóa đường nội đồng trạm 1C	Kiên cố hóa đường nước + đường nội đồng Nền 5m mặt 3,5m dài khoảng 1,5km	2.000	1.600	400	<ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg, - Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân. - Từng bước hướng cho người dân sản xuất theo hướng an toàn, sinh học, sản xuất theo hướng tuần hoàn (gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp cho người nông dân) HTX tham gia đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao
2	Xây dựng 03 Trạm bơm	Diện tích 180 ha	750	600	150	
VIII	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Thành Lập xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng		2.000	1.600	400	
1	Xây dựng nhà xưởng	Kích thước 4m x 18 m	500	400	100	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư trang thiết bị máy móc nhằm chủ động phục vụ tốt cho diện tích hơn 500 ha của HTX, làm tiền đề cho việc sản xuất lúa an toàn và tạo ra sản phẩm gạo của HTX. Để đảm bảo cơ sở hạ tầng đáp ứng đủ điều kiện để mở rộng ngành nghề sản xuất và kinh doanh lúa gạo theo chuỗi khép kín, sản xuất an toàn gắn với bảo vệ môi trường, làm gia tăng lợi nhuận cho thành viên hợp tác xã. HTX tham gia đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao
2	Xây dựng Đường nội đồng	Mặt đường rộng 3,5m, nền 5m	1.500	1.200	300	
IX	HTX Xoài Tân Thuận Tây, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh		2.000	1.600	400	
1	Xây dựng Hệ Thống nhà sơ chế, đóng gói, kho lạnh, máy sấy, bể lắng, thiết bị phục vụ chế biến	Quy mô nhà sơ chế (kích thước 3m x 4m); đóng gói (kích thước 3m x 4m); kho lạnh (kích thước 4m x 4m); máy sấy công suất lớn 3 (sấy nhiệt); bể lắng (kích thước 3m x 3m); thiết bị phục vụ chế biến như 1 máy hút chân không, bao bì, dụng cụ khác (diện tích khu đất 40m2)	2.000	1.600	400	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cần thiết đầu tư: trên địa bàn xã hiện có 476,35 ha xoài hiện tại các chủ vườn thâm canh rải vụ giá bán tương đối ổn định, tuy nhiên vào thời điểm chính vụ năng suất tăng đầu ra gặp nhiều khó khăn nên lượng xoài tồn đọng lớn chính vì thế cần xây dựng kết cấu hạ tầng nhà sơ chế sản phẩm xoài. - Tình hình hoạt động của HTX năm 2023 theo đánh giá đạt mức khá. trong năm HTX liên kết tiêu thụ 180 ha. ký hợp đồng 3 doanh nghiệp, năm 2023 theo đánh giá đạt mức khá - Lợi ích kinh tế khi được hỗ trợ mô hình giúp đầu ra liên kết sản phẩm, giảm bớt việc làm cho nông dân, góp phần phát triển kinh tế - môi trường bền vững - Việc đầu tư công trình sẽ đáp ứng 50 % theo Hướng dẫn số 3894/HD-SNN của Sở Nông nghiệp.

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Ghi chú
				Ngân sách TW hỗ trợ (80%)	HTX đối ứng (20%)	
X	HTX Thắng Lợi, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười		5.250	4.200	1.050	
1	Xây dựng nhà kho, phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Kích thước 20m x 50 m	2.800	2.240	560	- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg - HTX có nhiều thành viên tham gia, HTX đang thực hiện mô hình cánh đồng lớn, mở rộng mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP, GIC, thực hành theo tiêu chuẩn cánh đồng mẫu gần với liên kết tiêu thụ, thực hành các diện tích theo chương trình 1 triệu hecta tín chỉ cacbon. - HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao.
2	Sửa chữa, nâng cấp cống kết hợp với sòng bơm Trạm bơm Mỹ Đông 1	Chiều dài khoảng 50 m	1.200	960	240	
3	Xây dựng trạm bơm (5 trạm)	Diện tích 362 ha	1.250	1.000	250	
XI	Hợp tác xã sản xuất Dịch vụ nông nghiệp Hồng Phát, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự		1.000	800	200	
1	Trạm bơm tiêu Địa sinh	- Nhà trạm 4x6 m - Bộ bơm 60 HP	250	200	50	- HTX tham gia phát triển vùng nguyên liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị nông sản; mã số vùng trồng gần với phát triển vùng nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. - Trong năm 2023 HTX tham gia liên kết tiêu thụ với thành viên HTX, nông dân; cung cấp giống, vật tư nông nghiệp, dịch vụ drone cho thành viên HTX, nông dân trên 4,6 tỷ (trong đó, ký liên kết tiêu thụ lúa diện tích 83 ha), vụ Đông Xuân 20023-2024 HTX tiếp tục cung cấp giống, vật tư nông nghiệp, dịch vụ drone, dịch vụ thu hoạch cho thành viên HTX, nông dân trên địa bàn, đồng thời, đã ký hợp đồng liên kết với thành viên, nông dân diện tích 737 ha (ứng trước 3 tr.đồng/ha và đầu tư giống, vật tư nông nghiệp, drone sạ lúa, phun xịt)
2	Trạm bơm tưới cống bà Hai Yển	- Nhà trạm 4x6 m - Bộ bơm 60 HP	250	200	50	
3	Xây dựng nhà kho, xưởng tập kết bảo quản nông sản	Diện tích 300 m ²	500	400	100	
	Tổng cộng:		43.750	35.000	8.750	

PHỤ LỤC 3: HỖ TRỢ MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐẾN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên HTX/Danh mục	Quy mô kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Ghi chú
				Ngân sách hỗ trợ (50%)	HTX đối ứng (50%)	
I	HTX nông nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình		950	475	475	
1	Máy bay nông nghiệp T40	1	550	275	275	- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg - Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân ở ô bao số 48, 49 với diện tích 712 ha (trong đó 600 ha lúa, 80 ha cây ăn trái, 32 ha hoa màu) - Góp phần sớm hoàn thiện Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ diện tích 200 ha giai đoạn 2021 - 2025
2	Hệ thống Máy cuộn rom bán xích	1	400	200	200	- HTX có nhiều thành viên tham gia (1.034 thành viên), mô hình cánh đồng lớn, Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, phát triển, mở rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, sinh học, giảm phát thải. - HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 01 tiêu chí chưa đạt là tỷ lệ liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng chỉ đạt 42,5% (255/600ha) hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, diện tích còn lại ký hợp đồng qua thương lái Hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ vùng sản xuất lúa gạo an toàn, quy mô lớn: Tổ chức sản xuất 200ha lúa an toàn; 250 ha sản xuất giảm giá thành theo quy trình 1P5G. Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao.
II	HTX nông nghiệp thương mại dịch vụ Bình Hoà, xã Bình thành, huyện Thanh Bình		1.000	500	500	
1	Hệ thống máy xay xát, lúa gạo liên hoàn	1	550	275	275	- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg - Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân ở ô bao số 15, 25 với diện tích 1321 ha (trong đó 870 ha lúa, 433ha cây ăn trái, 18 ha hoa màu) - Góp phần sớm hoàn thiện Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ diện tích 400 ha giai đoạn 2021 - 2025
2	Dây chuyền đóng gói vận chuyển gạo	1	450	225	225	- HTX có nhiều thành viên tham gia (1.616 hộ nông dân trên địa bàn ấp Bình Hòa và Bình Trung), mô hình cánh đồng lớn, mở rộng mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP, GIC, mở rộng vùng cây ăn trái chuẩn VietGAP, thực hành theo tiêu chuẩn cánh đồng mẫu gắn với liên kết tiêu thụ, thực hành các diện tích theo chương trình 1 triệu hecta tín chỉ cacbon. - HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 01 tiêu chí chưa đạt là tỷ lệ liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng chỉ đạt 9,5% (38/400ha) hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, diện tích còn lại ký hợp đồng qua thương lái Hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ vùng sản xuất lúa gạo an toàn, quy mô lớn: Tổ chức sản xuất HTX đăng ký với tổ chức RIKOLTO hỗ Trợ quy trình sản xuất SRP với diện tích là 293 hộ với 423ha. Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao.
III	HTX DV NN Phú Thọ, xã Tân Long, huyện Tam Nông		250	125	125	

1	Thiết bị bơm trực đứng tại trạm bơm Phú Thọ 2	1	250	125	125	<div>- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg</div> <div>- Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân ở ô bao số 04.</div> <div>- Góp phần sớm hoàn thiện Dự án sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ diện tích 352 ha giai đoạn 2021 - 2025</div> <div>- HTX có nhiều thành viên tham gia (430 thành viên), mô hình cánh đồng lớn, Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, phát triển, mở rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, sinh học, giảm phát thải.</div> <div>- HTX đạt hầu hết các tiêu chí theo Hướng dẫn tạm thời số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 01 tiêu chí chưa đạt là tỷ lệ liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng chỉ đạt 8,5% (30,4/352ha) hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, diện tích còn lại ký hợp đồng qua thương lái . Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao. HTX Tham gia đề án HTX kiểu mới theo Quyết định 167/QĐ-TTg</div>
IV	HTX DVNN Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò		500	250	250	
1	01 Máy làm đất 3 trong 1 (làm đất, ủi đất, và tung phân)	1	500	250	250	<div>- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg</div> <div>- HTX kiểu mẫu, có số lượng thành viên lớn (1.811 thành viên) trên phạm vi toàn xã tham gia với doanh thu 2022 đạt 22.723 triệu đồng, sản xuất qui mô lớn, phục vụ sản xuất, tiêu thụ hàng hóa cho thành viên HTX và cộng đồng tại địa phương</div> <div>- Góp phần đảm bảo phục vụ sản xuất và , áp dụng cơ giới hoá vào các khâu sản xuất, đối với ngành hàng chủ lực, hiện toàn xã có 1.200 ha đất trồng lúa 03 vụ/ năm.</div> <div>'- Đã quy hoạch vùng sản xuất trọng điểm với tổng diện 256 ha để thực hiện sản xuất lúa an toàn, chất lượng cao áp dụng các biện pháp tiên tiến, khoa học, triển khai và công bố vị trí vùng sản xuất để định hướng cho người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp từng vùng sản xuất theo quy hoạch được phê duyệt 172ha</div> <div>- Góp phần đáp ứng vùng quy hoạch sản xuất trọng điểm 3 ngành hàng chủ lực: lúa, lúa - màu và cây ăn trái.</div> <div>'- Hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi của xã hiện nay cơ bản đảm bảo việc vận chuyển cho phục vụ sản xuất trên địa bàn xã (xã đạt tiêu chí giao thông và thủy lợi theo chuẩn xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao).</div> <div>- Cung cấp Gạo an toàn phục vụ cho thành viên; bảo vệ sức khoẻ cho cộng đồng.</div> <div>- Năm 2024 HTX DVNN Bình Thành đăng ký thực hiện mô hình lúa chất lượng cao 100ha (giống OM380) theo chính sách hỗ trợ của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP.</div> <div>- HTX đáp ứng đủ điều kiện theo Hướng dẫn số 3894/HD-SNN của Sở Nông nghiệp, tương ứng với tiêu chí hồ sơ minh chứng Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao của UBND xã Bình Thành đang thực hiện. Hợp tác xã có tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao. HTX Tham gia đề án HTX kiểu mới theo Quyết định 167/QĐ-TTg</div>
V	Hợp tác xã DVNN Mỹ Long, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh		1.000	500	500	
1	Máy hút chân không công nghiệp	1	100	50	50	<div>- Phù hợp nội dung được hỗ trợ theo QĐ 1804/QĐ - TTg</div> <div>- Công trình hạ tầng phục vụ cho việc vận chuyển hàngfnhoas thuận tiện hơn cho hợp tác xã.</div>
2	Hệ Thống máy móc thiết bị phối trộn đập tuỷp tự động nước cốt chanh mật ong	1	400	200	200	<div>- Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế HTX vẫn có lãi.</div> <div>-Gia công thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm Nước cốt chanh mật ong cô đặc giúp nâng cao giá trị trái chanh không hạt và mật ong rừng trăm đồng tháp</div> <div>- HTX là đầu mối liên kết và tiêu thụ nông sản cho bà con địa phương không riêng sản phẩm chanh không hạt</div>
3	Máy sấy gia nhiệt năng lượng mặt trời 30 vĩ trở lên	1	100	50	50	<div>-Năn nổ trong các hoạt động địa phương và nhận được các bằng khen HTX xuất sắc từ Huyện và Xã.</div> <div>- Bà con trong khu đề bao cần hỗ trợ hạ tầng do trước nay làm ruộng, đường xá,đề điều, cống, điện,...hoàn thiện thì bà con sẽ yên tâm lên vườn canh tác</div>
4	Máy chưng cất tinh dầu chanh	1	250	125	125	<div>- Nâng cao thu nhập, không chịu tình cảnh bấp bênh, mất công mà còn chịu lỗ như các giai đoạn lúa thất.</div> <div>- HTX đáp ứng theo Hướng dẫn số 3894/HD-SNN ngày 10/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn tạm thời “Tiêu chí vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng, hiện đại gắn với công nghiệp; chế biến và tiêu thụ” (các tiêu chí hạ tầng, quy hoạch, kĩ thuật được nêu rõ trong phụ lục thông tin HTX)</div>
5	Máy gọt vỏ chanh, vắt nước chanh thể hệ mới	1	150	75	75	
VI	HTX DVNN Số 1 Tân Phước, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng		550	275	275	
1	Máy bay phun xịt	1	550	275	275	<div>- Phù hợp nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg,</div> <div>- Dự án góp phần giảm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, nâng chất lượng nông sản và tăng lợi nhuận cho nông dân. '- Từng bước hướng cho người dân sản xuất theo hướng an toàn, sinh học, sản xuất theo hướng tuần hoàn (gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp cho người nông dân) HTX tham gia đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao</div>

VII	HTX DVNN Thành Lập xã Tân Công Chí, xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng		1.440	720	720	
1	Máy xay gạo mì ni	1	200	100	100	Đầu tư trang thiết bị máy móc nhằm chủ động phục vụ tốt cho diện tích hơn 500 ha của HTX, làm tiền đề cho việc sản xuất lúa an toàn và tạo ra sản phẩm gạo của HTX. Để đảm bảo cơ sở hạ tầng đáp ứng đủ điều kiện để mở rộng ngành nghề sản xuất và kinh doanh lúa gạo theo chuỗi khép kín, sản xuất an toàn gắn với bảo vệ môi trường, làm gia tăng lợi nhuận cho thành viên hợp tác xã. HTX tham gia đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao
2	Máy cày	1	440	220	220	
3	Đầu máy đập bờ	1	100	50	50	
4	Đầu máy máy cuộn rơm	1	150	75	75	
5	Drone T40P	1	550	275	275	
VIII	HTX Trường Phát, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười		2.350	1.175	1.175	
1	Máy cày	1	500	250	250	- Thực trạng máy bơm nước tưới tiêu được sử dụng theo truyền thống thông thường, thời gian sử dụng lâu ngày nên tiêu hao điện nhiều, tốn nhân công vận hành, bơm nước phục vụ kém hiệu quả cần trang bị mới ứng dụng công nghệ vào bơm tưới, để giảm chi phí vận hành, tưới tiêu tiết kiệm. Bên cạnh đó, hiện nay nhu cầu sử dụng máy bay nông nghiệp, máy cuộn rơm sau thu hoạch của thành viên và thành viên HTX trong vùng nguyên liệu rất cao, HTX chưa có khả năng đáp ứng nhu cầu này, cần sự hỗ trợ đầu tư của nhà nước để hoàn thiện quy trình sản xuất trong thời gian tới. - Sau khi được đầu tư, sẽ vận động thành viên tiếp tục mở rộng diện tích sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa; tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Global GAP, an toàn thực phẩm và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho thành viên; trên cơ sở đó khai thác, sử dụng hết công suất các loại máy, thiết bị được đầu tư một cách có hiệu quả cao nhất. Cân đối kinh phí đầu vào (tiền mua vật tư nhiên liệu, nhân công quản lý vận hành máy và khấu hao máy) để giảm thu phí các dịch vụ cho thành viên và thành viên HTX trong vùng sản xuất nguyên liệu từ 10-25%. - Thời gian tới khi đã ổn định việc quản lý vận hành máy, thiết bị trong vùng quy hoạch 860,3 ha; HTX tiếp tục mở rộng diện tích sử dụng dịch vụ ra thêm 736 ha (Trạm bơm Tập đoàn 3 và Trạm bơm Tập đoàn 6 + 7A).
2	Máy bay nông nghiệp	2	1.100	550	550	
3	Đồng bộ bơm điện và tủ điều khiển thông minh.	3	750	375	375	
IX	HTX Thắng Lợi, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười		1.350	675	675	
1	Máy bay không người lái Drone	2	1.100	550	550	
2	Đồng bộ bơm điện và tủ điều khiển thông minh.	1	250	125	125	
X	Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp - Vận tải Ánh Bình Minh, huyện Lai Vung		4.020	2.010	2.010	
1	Máy ép viên	Công suất 1,5-2 tấn/h	400	200	200	- HTX tham gia phát triển nông nghiệp tuần hoàn, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp để chế tạo phân hữu cơ cung cấp lại các vùng nguyên liệu sản xuất lúa, cây ăn trái trên địa bàn huyện. - Đầu tư trang thiết bị máy móc để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Hợp tác xã giảm bớt chi phí sản xuất, tăng năng suất sản xuất, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho Hợp tác xã. - Trong bối cảnh phát triển kinh tế. Hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn và đang trong quá trình phấn đấu thoát khỏi những yếu kém; Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp-Vận tải Ánh Bình Minh luôn phấn đấu vươn lên thể hiện vai trò của mình trong giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
2	Máy nghiền	Công suất 1,5-2 tấn/h	320	160	160	
3	Máy sấy phân	Công suất 1-2 tấn/1h	750	375	375	
4	Cân đóng bao điện tử	1	200	100	100	
5	Xe xúc lật	1	700	350	350	
6	Xe vận chuyển	1	1.100	550	550	
7	Máy biến áp	1	550	275	275	

XI	HTX DVNN Số 2 - Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh		2.435	1.218	1.218	
1	Máy sấy lúa SS-60BD	18 - 20 tấn/mě	415	208	208	sự cần thiết đầu tư : diện tích 1.502 ha phục vụ nông dân sản xuất 3 vụ trên năm thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống máy sấy lúa , băng tải , máy tách hạt sản xuất giống nông hộ phục vụ cho thành viên và nông dân. Bên cạnh đó địa bàn lớn việc phun xịt máy bay cũng mang lại hiệu quả cho thành viên và nông dân. Lợi ích kinh tế khi được đầu tư mô hình giúp tăng thu nhập cho thành viên giảm chi phí sản xuất giúp thành viên và nông dân có dịch vụ chất lượng . tạo việc làm cho hộ nghèo , giảm ô nhiễm môi trường giảm được khí thải nhà kính ...Tình hình hoạt động năm 2023 đạt loại khá .doanh thu đạt :5.976 triệu đồng; tổng chi phí 4.132 triệu đồng lợi nhuận : 686 triệu đồng . tình hình liên kết trong năm 2023 với công ty TNHH chế biến lương thực Trường Thăng với diện tích : 1.2512 ha. Việc đầu tư công trình sẽ đáp ứng 30 % theo Hướng dẫn số 3894/HD-SNN của Sở Nông nghiệp.
2	Máy biến áp 3P	45 KVA	500	250	250	
3	Băng tải	Nghiêng lòng máng	200	100	100	
4	Máy tách hạt	1500kg/giờ	220	110	110	
5	Máy bay phun xịt	2	1.100	550	550	
XII	Hợp tác xã sản xuất Dịch vụ nông nghiệp Hồng Phát, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự		2.040	1.020	1.020	
1	Máy cày	01 chiếc	440	220	220	- HTX tham gia phát triển vùng nguyên liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị nông sản; mã số vùng trồng gắn với phát triển vùng nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. - Trong năm 2023 HTX tham gia liên kết tiêu thụ với thành viên HTX, nông dân; cung cấp giống, vật tư nông nghiệp, dịch vụ drone cho thành viên HTX, nông dân trên 4,6 tỷ (trong đó, ký liên kết tiêu thụ lúa diện tích 83 ha), vụ Đông Xuân 20023-2024 HTX tiếp tục cung cấp giống, vật tư nông nghiệp, dịch vụ drone, dịch vụ thu hoạch cho thành viên HTX, nông dân trên địa bàn, đồng thời, đã ký hợp đồng liên kết với thành viên, nông dân diện tích 737 ha (ứng trước 3 tr.đồng/ha và đầu tư giống, vật tư nông nghiệp, drone sạ lúa, phun xịt)
2	Đầu máy đắp bờ	02 cái	200	100	100	
3	Đầu máy cuộn rom	02 máy	300	150	150	
4	Drone T40P	02 máy	1.100	550	550	
	Tổng cộng:		17.885	8.942,5	8.942,5	